

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày: 01-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm

Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhưường.

Ông Võ Văn Thới.

Bà Kiều Thị Kim Dung.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Hoàng Lưu – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 7 và ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với:

- Bị cáo:

1. Nguyễn Thành C, sinh năm 1998, tại Long An. HKTT: xã M, huyện D, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Lý Bình T1, sinh năm: 1977 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1977; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 16/12/2019, bị cáo C bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số 49/2019/QĐ-TA) tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Long An; đến ngày 15/8/2021, bị cáo C chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 30/12/2021 chuyển tạm giam cho đến nay có mặt.

2. Huỳnh Minh M, sinh năm 2002, tại Long An. HKTT: xã D, huyện D, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Huỳnh Minh R, sinh năm: 1981 và bà Trần Thị Tuyết N1, sinh năm: 1983; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2022 cho đến nay có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư Nguyễn Phước L, Công ty Luật C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Bị hại:* Lê Hồng P (đã chết)

- *Người đại diện:*

1. Lê Văn D, sinh năm 1968;

2. Trần Thị L1, sinh năm 1975 (cha, mẹ ruột của anh P).

Cùng địa chỉ: quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Quốc B, sinh năm 1977. Tạm trú: xã M, huyện D, tỉnh Long An. Vắng mặt tại phiên tòa ngày 01/8/2022.

2. Võ Văn V, sinh năm 1993. Địa chỉ: xã M, huyện D, tỉnh Long An. Vắng mặt tại phiên tòa ngày 01/8/2022.

3. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990. Địa chỉ: xã M, huyện D, tỉnh Long An. Vắng mặt.

4. Lê Hoàng N, sinh năm 1990. Địa chỉ: xã M, huyện D, tỉnh Long An. Vắng mặt tại phiên tòa ngày 01/8/2022.

5. Ông Nguyễn Lý Bình T1, sinh năm 1977. Địa chỉ: xã M, huyện D, tỉnh Long An. Có mặt.

6. Lê Thị M1, sinh năm 1958. Địa chỉ: xã M, huyện D, tỉnh Long An. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1995. Địa chỉ: xã M, huyện D, tỉnh Long An. Vắng mặt tại phiên tòa ngày 01/8/2022.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1989. Vắng mặt tại phiên tòa ngày 01/8/2022.

3. Bàn Thị H1, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: xã M, huyện D, tỉnh Long An.

4. Nguyễn Thị Ánh T2, sinh năm 1991. Địa chỉ: xã M, huyện D, tỉnh Long An. Vắng mặt tại phiên tòa ngày 01/8/2022.

5. Nguyễn Thị Hồng D1, sinh năm 1980. Địa chỉ: xã M, huyện D, tỉnh Long An. Vắng mặt tại phiên tòa ngày 01/8/2022.

6. Châu Tuấn A, sinh năm 1997. Địa chỉ: xã M, huyện D, tỉnh Long An. Vắng mặt tại phiên tòa ngày 01/8/2022.

7. Nguyễn Anh T3, sinh năm 2001. Địa chỉ: xã M, huyện D, tỉnh Long An. Có mặt.

8. Lê Tuấn K, sinh năm 1995. Địa chỉ: xã M, huyện D, tỉnh Long An. Có mặt.

9. Nguyễn Quốc V1, sinh năm 1988. Địa chỉ: xã M, huyện D, tỉnh Long An. Vắng mặt tại phiên tòa ngày 01/8/2022.

10. Trần Thị Tuyết N1, sinh năm 1983. Địa chỉ: xã M, huyện D, tỉnh Long An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/12/2021, anh Nguyễn Quốc B tổ chức sinh nhật tại nhà thuộc xã M, huyện D, tỉnh Long An, đến dự tiệc gồm: Võ Văn V, Lê Hoàng N, Nguyễn Thanh T, Trần Thị Tuyết N1 (vợ anh T), Lê Hồng P, Nguyễn Thành C và một người bạn của anh Bảo. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì C ra về. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Huỳnh Minh M, điều khiển xe từ nhà đến nhà bà Lê Thị M1 (bà M1 là bà ngoại của M) tại xã M, huyện D, tỉnh Long An để chơi. Khi đi ngang nhà của Nguyễn Quốc B, thì M nhìn thấy Nguyễn Thanh T (T là cha dượng của M) đang xô xát với anh Võ Văn V và một thanh niên tên (không rõ nhân thân lai lịch) nên M dừng xe lại chạy vào can ngăn và đánh nhau với thanh niên này. Lúc này, Lê Hồng P cùng một thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) xông vào đánh M, làm M té ngã xuống đường và được mọi người can ngăn, thì M cùng Lê Hoàng N sử dụng xe gắn máy chở anh T đến Bệnh viện Hàn Quốc thuộc xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để cấp cứu. Trên đường đi, M kêu N điện thoại báo cho Nguyễn Thành C (C là anh bạn dì với M) biết là M và T bị P đánh, N đồng ý và điện thoại cho C nói là: T bị đánh ở nhà ông B bề đầu đang đi cấp cứu tại Bệnh viện Hàn Quốc. Khi đến bệnh viện Hàn Quốc, N đưa T vào cấp cứu, còn M quay lại định tìm P trả thù. Khi M đi về tới nhà bà M1 thì gặp C, M nói cho C biết bị P đánh tại nhà anh Bảo, nên C nảy sinh ý định trả thù. C liền đi ra phía sau nhà bà M1 lấy một con dao dài 34 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 21 cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất 6 cm, có 1 cạnh sắc bén, cán dao bằng gỗ, hình trụ dài 13 cm, rồi C lên xe chạy về hướng nhà anh Bảo nhưng M không thấy C cầm con dao này, nên M bỏ xe lại và chạy bộ theo sau xe C. Trên đường chạy theo phía sau M có lấy 02 viên gạch ống cập lè đường cầm trên tay. Khi đến nhà của Bảo, C dựng xe trên lề đường trước nhà của Bảo và bước xuống xe, tay phải cầm con dao (lúc này M nhìn thấy C đang cầm dao) đi vào. Khi nhìn thấy anh P đang đứng; M thấy C dùng chân đạp trúng vào người của P một cái và dùng dao đâm nhiều cái vào người P, anh P cầm thùng nhựa chống đỡ, ngay sau đó bị rút thùng nhựa thì P tiếp tục dùng tay chống đỡ nên M xông vào, cầm viên gạch ống đánh M trúng vào trán của P làm anh P loạng choạng, C tiếp tục cầm dao đâm nhiều cái vào người anh P thì được mọi người can ngăn, nên C, M bỏ đi về. Còn anh Lê Hồng P được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ vật chứng trong vụ án gồm:

- Khám nghiệm hiện trường, thu giữ:

- 01 (một) con dao dài 34 cm; cán bằng gỗ, màu xám, hình trụ tròn, dài 13 cm; lưỡi dao dạng bầu, bằng kim loại màu đen, dài 21cm, lưỡi dao có một đầu nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6 cm, lưỡi dao có một mặt cắt.

- 01 (một) viên gạch bị vỡ dài 12cm rộng 8cm và các mảnh vỡ từ viên gạch được phát hiện, thu giữ tại hiện trường vụ án khi khám nghiệm hiện trường.

- 01 (một) áo sơ mi nam, sọc caro màu xanh trắng, cắt một đường từ tay áo bên trái sang tay áo bên phải; vạt áo bên phải tại vị trí ngực bị rách một đường 04 cm. Áo này của Lê Hồng P mặc khi xảy ra vụ án, do Lê Văn D, sinh năm 1968, HKTT: số 164, Khu phố 3, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- 01 (một) mẫu tóc của Nguyễn Thành C còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) mẫu máu của Lê Hồng P còn lại sau giám định.

Đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra nhập vào kho theo lệnh nhập kho số: 14 ngày 31/3/2022, của cơ quan phòng CSTHAHS & HTTP Công an tỉnh Long An.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 17/2022/KLGĐ ngày 12/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận nguyên nhân chết của anh Lê Hồng P như sau:

a. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng trán có hai vết thương hở;
- Vết thương vùng ngực phải bờ mép sắc gọn, thấu ngực;
- Vết thương hở bờ mép vết thương sắc gọn cạnh ngón 1 bàn tay phải và lòng bàn tay trái;

- Bầm tụ máu dưới da đầu vùng trán. Xương hộp sọ nguyên vẹn, các mạch máu não sung huyết.

- Trong lòng thanh khí quản có dịch và máu. Niêm mạc khí quản sung huyết.

- Vết thương hở, thấu ngực làm bầm tụ máu cơ ngực lớn bên phải, đứt rời xương sườn số 1,2 bên phải, đứt động mạch gian sườn trước.

- Phổi: Xẹp, thủng phổi phải sâu đến rốn phổi, đứt rời tĩnh mạch chủ trên và động - tĩnh mạch phổi, máu tràn ngập trong khoang ngực phải.

- Tim: không tổn thương.

- Dạ dày: Chứa thức ăn chưa tiêu hóa hết, lượng nhiều.

b. Nguyên nhân chết: Do bị vết thương hở vùng ngực phải thấu ngực làm thủng phổi, đứt động mạch- tĩnh mạch phổi gây shock mất máu cấp.

- Tại bản kết luận giám định số: 433/KL-C09B ngày 23/02/2022 của Viện khoa học hình sự Phân viện Khoa học công nghệ tại thành phố Hồ Chí Minh.

Trên con dao cán gỗ dài 34cm gửi giám định có dính máu người. Phân tích gen từ dấu vết máu này được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh và trùng với kiểu gen của nạn nhân Lê Hồng P.

- Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Thành C đã bồi thường số tiền 100.000.000đ cho gia đình bị hại. Anh Lê Văn D, chị Trần Thị L1 là (cha, mẹ ruột của anh P) đại diện cho người bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành C, Huỳnh Minh M tiếp tục bồi thường số tiền chi phí cấp cứu, chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần là 694.975.000đ.

Cáo trạng số: 22/CT-VKSLA-P2 ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Long An để xét xử bị cáo Nguyễn Thành C, Huỳnh Minh M về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Giết người” là không oan. Các bị cáo rất hối hận khi thực hiện hành vi của bị cáo. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự Đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Thành C đã bồi thường số tiền 100.000.000đ cho gia đình bị hại. Anh Lê Văn D, chị Trần Thị L1 là (cha, mẹ ruột của anh P) đại diện cho người bị hại yêu cầu các bị cáo Nguyễn Thành C, Huỳnh Minh M bồi thường số tiền chi phí cấp cứu, chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần là 794.975.000 đồng gia đình bị cáo C đã bồi thường được 100.000.000 đồng còn lại 694.975.000 đồng. Tại phiên tòa ngày 26/7/2022 các bị cáo đồng ý và có thỏa thuận mỗi bị cáo bồi thường $\frac{1}{2}$ tổng số tiền trên. Bị cáo C còn phải bồi thường 247.487.500 đồng bị cáo M phải bồi thường 347.487.500 đồng. Tại phiên tòa ngày 01/8/2022, các bị cáo có yêu cầu xem xét lại tiền bồi thường tổn thất tinh thần và tiền mua đất chôn cất cho bị hại theo quy định.

Đại diện theo pháp luật của bị hại Lê Hồng P ông Lê Văn D và bà Trần Thị L1 trình bày có nội dung: Sau khi bị hại P chết ông bà đã lo mai táng nay có yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền mai táng và tổn thất tinh thần là 794.975.000 đồng. Gia đình bị cáo C đã bồi thường được 100.000.000 đồng còn lại phải bồi thường tiếp là 694.975.000 đồng. Các bị cáo có yêu cầu mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường $\frac{1}{2}$ tổng số tiền ông bà yêu cầu, ông bà đồng ý. Về tiền bồi thường tổn thất tinh thần và tiền mua đất chôn cất cho bị hại P ông, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Lê Thị M1 trình bày: Bị cáo C lấy dao của bà để trong nhà bà đâm bị hại P, bà không biết. Bà không có yêu cầu nhận lại con dao và không có yêu cầu gì liên quan đến vụ án.

Ông Nguyễn Lý Bình T1 trình bày: Ông đã bỏ chi phí bồi thường cho gia đình bị hại do bị cáo C có yêu cầu là 100.000.000 đồng hiện ông không có yêu cầu bị cáo C trả lại.

Những người có liên quan đến vụ án khác có mặt tại phiên tòa có lời trình bày có nội dung như trong lời khai có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không có yêu cầu gì về quyền lợi liên quan đến vụ án.

Ông Nguyễn Thanh T vắng mặt có lời khai trong hồ sơ không có yêu cầu quyền lợi liên quan đến vụ án.

Các nhân chứng có mặt tại phiên tòa có lời khai có nội dung như lời khai trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu luận tội có nội dung:

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với người làm chứng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu thể hiện trong hồ sơ gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản thu giữ vật chứng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ ràng, một lần nữa khẳng định Cáo trạng số 22/CT-VKSLA-P2 ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Long An để xét xử bị cáo Nguyễn Thành C, Huỳnh Minh M về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Từ những phân tích về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, thủ đoạn, động cơ, mục đích thực hiện tội phạm, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các tình tiết khác đồng thời căn cứ các quy định của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 17, Điều 39, Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C tù chung thân.

Áp dụng tại điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Huỳnh Minh M từ 12 năm đến 15 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng vụ án theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho phía gia đình bị hại theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Nguyễn Phước Long phát biểu bào chữa có nội dung:

Về tội danh qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa Luật sư thống nhất tội danh Cáo trạng đã truy tố và Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo tại phiên tòa.

Về hình phạt đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị mức án đối với Nguyễn Thành C với mức hình phạt “Tù chung thân”, Huỳnh Minh M với mức hình phạt “Từ 12 năm tù đến 15 năm tù” là quá nghiêm khắc. Nguyễn Thành C và Huỳnh Minh M phạm tội với tình tiết định khung theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, các bị cáo đã tự khai nhận toàn bộ hành vi của mình và rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi thực hiện hành vi không thể hiện ý chí giết chết bị hại. C và M đều phạm tội lần đầu, C có tác động gia đình bồi

thường được 100.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Thành C và Huỳnh Minh M.

Về trách nhiệm dân sự căn cứ Điều 591 Bộ luật Dân sự, C và M đồng ý các khoản chi phí, chỉ có yêu cầu xem xét tiền bồi thường tổn thất tinh thần và tiền mua đất chôn cất cho bị hại theo quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An, Điều tra viên, Kiểm sát viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhân chứng vắng mặt tại phiên tòa đã được cơ quan điều tra lấy lời khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy có thể công bố lời khai tại phiên tòa cũng đảm bảo tính khách quan về chứng cứ khi xét xử nên phiên tòa vẫn có đủ điều kiện tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Vào lúc 19 giờ 30 ngày 26/12/2021, bị cáo Nguyễn Thành C đã sử dụng 01 (một) con dao dài 34 cm; cán bằng gỗ, màu xám, hình trụ tròn, dài 13 cm; lưỡi dao dạng bầu, bằng kim loại màu đen, dài 21cm, lưỡi dao có một đầu nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 6 cm, lưỡi dao có một mặt cắt và Huỳnh Minh M, cầm hai viên gạch ống đến nhà anh Nguyễn Quốc B tìm anh Lê Hồng P, khi đi đến nhà anh Bảo nhìn thấy anh P thì C cầm dao đi vào đâm nhiều cái vào người anh P, lúc này M cũng đi đến dùng viên gạch cầm trên tay đánh vào vùng trán anh P, còn C vẫn tiếp tục dùng dao đâm nhiều cái vào người anh P trúng vùng ngực phải thấu ngực làm thủng phổi, đứt động mạch- tĩnh mạch phổi gây shock mất máu cấp dẫn đến anh P bị tử vong.

[4] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi theo quy định của pháp luật. Xuất phát từ mâu thuẫn chưa rõ ràng giữa ông T và bị hại P, bị cáo Nguyễn Thành C dùng hung khí là dao đâm nhiều cái vào người bị hại, bị cáo M cũng đi đến dùng viên gạch cầm tay đánh vào vùng trán anh P, hậu quả dẫn đến anh P tử vong. Hành vi và hậu quả của hành vi do các bị cáo thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” có tính chất côn đồ nên Cáo trạng truy tố và Kiểm sát viên đề nghị

xét xử các bị cáo theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.”

[5] Trong tình hình hiện nay, tình trạng dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn trong cuộc sống ngày càng tăng về số lượng và tính chất ngày càng nguy hiểm hơn, do đó với loại tội phạm này phải xử lý thật nghiêm nhằm góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, đối với các bị cáo cần phải được xử phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong khi lượng hình cũng cần xem xét nhân thân của các bị cáo và những tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo C có vận động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội hậu quả bị hại P tử vong nên cần xem xét tính chất, hành vi của từng bị cáo để áp dụng mức án tương xứng với từng bị cáo theo quy định của pháp luật:

Bị cáo C: Có vai trò tích cực, tấn công bị hại quyết liệt, liên tục là nguyên nhân chính dẫn đến hậu quả bị hại P chết, cho thấy khi thực hiện hành vi bị cáo không còn tình người, lẽ ra bị cáo phải chịu mức án cao nhất tuy nhiên bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, có vận động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm án “Tử hình” theo quy định tại Điều 40 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Nhưng bị cáo phải chịu mức hình phạt tù không thời hạn theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo M: Có hành vi cùng bị cáo C dùng hung khí tấn công bị hại P tạo điều kiện cho bị cáo C thực hiện hành vi đâm bị hại P dẫn đến tử vong, bị cáo cũng phải chịu hình phạt trong khung hình phạt bị cáo C phải chịu nhưng mức hình phạt nhẹ hơn bị cáo C. Bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi xem xét hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của bị hại yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường chi phí mai táng, mất thu nhập, tổn thất tinh thần là: 794.975.000 đồng. Bị cáo C đã vận động gia đình bồi thường thiệt hại chi phí mai táng cho gia đình bị hại P 100.000.000 đồng. Ông Lê Văn D và bà Trần Thị L1 đại diện theo pháp luật của bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành C và bị cáo Huỳnh Minh M tiếp tục bồi thường số tiền chi phí cấp cứu, chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần là 694.975.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý các khoản chi phí cấp cứu chữa, mai táng như yêu cầu của đại diện theo pháp luật của bị hại P. Riêng về chi phí mua đất chôn cất cho bị hại P và tiền bồi thường tổn thất tinh thần các bị cáo yêu cầu xem xét theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy về tiền mua đất để chôn cất cho bị hại P, ông D và bà L1 có cung cấp giấy mua đất và thực tế việc cần đất để chôn cất cho bị hại P là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận. Về tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho người thân của bị hại bà L1 và ông D yêu cầu 400.000.000 đồng các bị cáo không đồng ý và có yêu cầu căn cứ theo pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 591 Bộ luật Dân sự chấp nhận một phần yêu cầu của bà L1 và ông D với số tiền bằng 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định hiện nay là 149.000.000 đồng. Nên có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của bà L1 và ông D buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà L1 và ông D số tiền chi phí cấp cứu, chi phí mai táng và tổn thất tinh thần là 543.975.000 đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của bà L1 và ông D là 251.000.000 đồng. Về trách nhiệm bồi thường, các bị cáo và bà L1 và ông D đồng ý mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường $\frac{1}{2}$ trên tổng số tiền phải bồi thường, bà L1 và ông D đồng ý nên có căn cứ buộc bị cáo C và bị cáo M mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường 271.987.500 đồng. Bị cáo C đã thực hiện bồi thường được 100.000.000 đồng nên bị cáo C còn phải bồi thường tiếp số tiền là 171.987.500 đồng. Bị cáo M còn phải bồi thường tiếp số tiền là: 271.987.500 đồng.

[8] Đối với bà M1 không biết việc bị cáo C lấy con dao của bà làm hung khí phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát không đề cập hành vi có liên quan với bị cáo là có căn cứ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án không có yêu cầu quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên không đề cập.

[9] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) viên gạch bị vỡ dài 12cm, rộng 8cm và các mảnh vỡ từ viên gạch thu tại hiện trường. bị cáo M dùng làm hung khí phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) con dao dài 34cm, cán bằng gỗ màu xám hình trụ tròn dài 13cm, lưỡi dao dạng bầu bằng kim loại màu đen dài 21cm, lưỡi dao có một đầu nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 0,6cm, lưỡi dao có một mặt của bà M1 bị cáo C dùng làm hung khí phạm tội, bà M1 không có yêu cầu nhận lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Mẫu tóc của Nguyễn Thành C còn lại sau giám định và Mẫu máu của Lê Hồng P còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành C, Huỳnh Minh M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Trần Thị L1 và ông Lê Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do không được chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành C, Huỳnh Minh M phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 39; Điều 50; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C “Tù chung thân”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/12/2021.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh M 12 (Mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 04/3/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/8/2022) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) viên gạch bị vỡ dài 12cm, rộng 8cm và các mảnh vỡ từ viên gạch thu tại hiện trường.

- 01 (một) áo sơ mi nam sọc caro màu xanh trắng cắt một đường từ tay áo bên trái sang tay áo bên phải, vạt áo bên phải vị trí ngực bị rách một đường 04cm.

- 01 (một) con dao dài 34cm, cán bằng gỗ màu xám hình trụ tròn dài 13cm, lưỡi dao dạng bầu bằng kim loại màu đen dài 21cm, lưỡi dao có một đầu nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 0,6cm, lưỡi dao có một mặt.

- Mẫu tóc của Nguyễn Thành C còn lại sau giám định.

- Mẫu máu của Lê Hồng P còn lại sau giám định.

Các vật chứng trên trên do Cục thi hành án Dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 69/QĐ-VKSLA-P2 ngày 25/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 587, Điều 591 Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cứu chữa, chi phí mai táng và một phần tiền tổn thất tinh thần của ông Lê Văn D và bà Trần Thị L1 đại diện theo pháp luật của bị hại Lê Thanh P đã chết là 543.975.000 đồng (Năm trăm bốn mươi ba triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), không chấp nhận một phần yêu cầu của ông Lê Văn D và bà Trần Thị L1 về tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 251.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi một triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Thành C có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Văn D và bà Trần Thị L1 số tiền 271.987.500 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng), bị cáo Nguyễn Thành C đã bồi thường 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), bị cáo Nguyễn Thành C còn phải bồi thường tiếp số tiền là 171.987.500 đồng (Một trăm bảy mươi một triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Buộc bị cáo Huỳnh Minh M có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Văn D và bà Trần Thị L1 số tiền là: 271.987.500 đồng (Hai trăm bảy mươi một triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 8.599.375 đồng (Tám triệu năm trăm chín mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Huỳnh Minh M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 13.599.375 đồng (Mười ba triệu năm trăm chín mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lê Văn D và bà Trần Thị L1 không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Cục THADS tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TTG CA tỉnh Long An (01);
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Nhậm